TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 11-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Quốc Thân

2/ Ông Hoàng Thanh Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Trực là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2020/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (Tên gọi khác: Hugo); Giới tính: Nam, sinh ngày 01/3/1991; Nơi sinh: Đ; Nơi cư trú: 40/13 Trần Phú, khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Múa lân; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Duy A, sinh năm: 1956 (còn sống) và con bà Trần Thị Kim L, sinh năm: 1960 (còn sống); Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Duy T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/7/2020, đến ngày 18/7/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, *có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lồ Quang M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 65, đường Tô Hiến Thành, khu phố 3, phường X, thành phố K, tỉnh Đ, *có mặt*.

2. Anh Lê Kim T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã B, thành phố K, tỉnh Đ, *vắng mặt*.

3. Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 4, phường H, thành phố K, tỉnh Đ, *vắng mặt*.

4. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 40/13, đường Trần Phú, khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đ, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2008, hình thức sử dụng là hút ma túy đá loại Methamphetamine. Ngày 06/7/2020, T lên thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 1.800.000 đồng được 01 bịch ma túy đá mang về nhà tại số 40/13 Trần Phú, khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đ phân thành 17 bịch nhỏ, T lấy 03 bịch ra sử dụng, số còn lại cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của mình để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ ngày 09/7/2020, bị cáo tiếp tục lấy 01 bịch ma túy đá ra để sử dụng và gọi cho Lồ Quang M, sinh năm 1991, ngụ khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đ (là anh họ của T) đến để lấy amly. Khi đến thì M chở theo Lê Kim T, sinh năm 1985, ngụ xã B, thành phố K, tỉnh Đ. Sau đó, M để Kim T ở nhà T rồi đi hớt tóc, đến khoảng 16 giờ 45 phút thì M về và chở theo Lê Hoàng T, sinh năm 1988, ngụ khu phố 4, phường H, thành phố K, tỉnh Đ cùng đến nhà T. Sau đó, thấy trên bàn ở phòng ngủ của T có 01 nỏ dùng để sử dụng ma túy, bên trong còn 1 ít ma túy mà T sử dụng trước đó nên Hoàng T, M và Kim T lấy ma túy trong nỏ ra sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường X đến kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 13 gói nylong hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ dưới gầm giường trong phòng ngủ của T và 01 nỏ sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1411/KLGĐ-PC09 ngày 15/7/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9644 gam loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 132/CT-VKS-LK ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay;

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng anh Lê Kim T và anh Lê Hoàng T vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K giữ quyền công tố tại phiên toà, giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo T về tội danh nêu trên và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ bằng nhựa để sử dụng ma túy.

Đối với đối tượng tên Tuấn, người đã bán ma túy cho T, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lồ Quang M, Lê Hoàng T, Lê Kim T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã chuyển hồ sơ để Công an phường X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 09/7/2020, tại số 40/13 Trần Phú, khu phố 1, phường X, thành phố K, tỉnh Đ, Công an phường X kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ 0,9644 gam ma túy, loại Methamphetamine, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước. Ma túy là chất độc hại, gây nghiện, người sử dụng sẽ ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy nhưng vẫn mua về để sử dụng. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1411/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ và 01 nỏ bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lồ Quang M, Lê Hoàng T, Lê Kim T chưa đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T (Tên gọi khác Hugo) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1411/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ và 01 cái nỏ bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy (vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố K đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND TP. LK;
- Công an TP. LK;
- THADS TP. LK;
- Trại tạm giam Công an TP. LK;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Tâm **Phạm Quốc Thân** **Nguyễn Thị Mai**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ